

NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ KHÔNG GIAN TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO TRONG CÔNG VIÊN ĐÔ THỊ NHẪM NÂNG CAO THỂ CHẤT CHO CƯ DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Minh Cường⁽¹⁾

Tóm tắt:

Trên cơ sở đánh giá thực trạng công viên đô thị và nhu cầu hoạt động TDTT của cư dân trong thành phố Hà Nội, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế không gian tập luyện TDTT trong đô thị và mô hình công viên đô thị phổ biến hiện nay tại Hà Nội, tiến hành thiết kế không gian tập luyện TDTT trong công viên đô thị theo định hướng tôn trọng các điều kiện địa hình tự nhiên hiện có và tái thiết hài hòa giữa các hệ sinh thái khác nhau.

Từ khóa: Thiết kế không gian tập luyện thể thao trong công viên.

Research and design sports training spaces in city parks in order to improve physical fitness for Hanoi residents

Summary:

Based on assessment of the current status of inner-city parks and Hanoi local people's demand of sports activity, the author analyzed factors affecting the design of sports training space in urban areas and the popular city park models in Hanoi. Then, the author designed a space for sports activity in city parks, which follows the direction of respecting existing natural terrain conditions and balance different ecosystems.

Keywords: Designing sports practice space in the park.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong các đô thị, công viên là khoảng không gian tự nhiên rộng lớn giữ vai trò tích cực trong việc cải thiện chức năng môi trường cho các thành phố lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển hài hòa, lành mạnh và bền vững của một đô thị hiện đại. Chính vì vậy, khi thiết kế, xây dựng công viên nên gắn kết môi trường sinh thái tự nhiên với các sinh hoạt cộng đồng, văn hóa xã hội và thể dục thể thao (TDTT) thì sẽ càng nâng cao hiệu quả sử dụng.

Trên thế giới, đã có nhiều mô hình công viên đô thị tận dụng môi trường sinh thái tự nhiên và tích hợp với các công trình thể thao tạo không gian tập luyện đa chức năng với quy mô lớn. Sự phát triển các chức năng TDTT trong công viên xuất phát từ nhu cầu giải trí và sự gia tăng về nhu cầu rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe của cư dân. Lúc đầu mục đích này chưa rõ ràng

và thường bị che lấp bởi chức năng thư giãn và giải trí. Tuy nhiên, với sự nâng cao nhận thức về TDTT và yêu cầu cao hơn về sức khỏe của người dân, công viên đô thị đã mang thêm một chức năng hoạt động TDTT không thể tách rời của cư dân thành phố.

Hiện nay, công viên đô thị gắn với các chức năng thể thao đã xuất hiện ngày càng nhiều ở nước ta. Nhưng, khái niệm, loại hình, quy mô và đặc điểm của công viên thể thao đô thị vẫn chưa được hiểu rõ và chưa được triển khai nên công viên đô thị chưa khai thác hết chức năng sẵn có, gây lãng phí không gian tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên. Bài viết này dựa trên kết quả nghiên cứu tài liệu, khảo sát thực địa các công viên trong Thành phố Hà Nội để phân tích thực trạng, định hướng bố cục không gian tập luyện thể thao trong thiết kế, xây dựng và phát triển công viên đô thị. Đồng thời phác thảo cơ

⁽¹⁾TS, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; Email: vmcuong@daihocthudo.edu.vn

bản về bố cục không gian của công viên thể thao đô thị, cung cấp thêm nguồn tài liệu tham khảo để các cơ quan liên quan ra quyết định thiết kế xây dựng công viên thể thao đô thị ở nước ta.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chúng tôi sử dụng các phương pháp điều tra xã hội học về các phương diện: cơ sở pháp lý; cơ cấu tổ chức quản lý; quy mô hoạt động, các hạng mục và trang thiết bị dụng cụ thể thao trong công viên. Bên cạnh đó còn sử dụng kết hợp với kết quả khảo sát thực tế; quay phim, chụp ảnh để xác lập các thông tin về nhu cầu hoạt động, cảnh quan tự nhiên, địa hình địa vật, các loại hình hoạt động, số lượng người tham gia tập luyện TDTT vào các thời gian nhất định trong ngày của công viên trong Thành phố Hà Nội. Kết quả khảo sát được xử lý bằng các phần mềm công nghệ số hiện đại có độ tin cậy cao.

Tiến hành khảo sát thực địa 10 công viên: Công viên Thống Nhất; Công viên Thủ Lệ; Công viên Bách Thảo; Công viên Thành Công; Công viên Nghĩa Đô; Công viên Đống Đa; Công viên Yên Sở; Công viên Cầu Giấy; Công viên Thanh Xuân và Công viên Hòa Bình. Trong đó, tiến hành khảo sát và phân tích chuyên sâu 4 công viên: Công viên Thành Công; Công viên Nghĩa Đô; Công viên Cầu Giấy; Công viên Thanh Xuân để phục vụ nghiên cứu.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng công viên đô thị của Thành phố Hà Nội

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích các tài liệu liên quan và thực tế sự phát triển không gian kiến trúc đô thị, với sự gia tăng về số lượng cư dân đã ảnh hưởng đến môi trường sống và nhu cầu tập luyện TDTT hàng ngày càng bị hạn chế. Công viên đô thị đóng vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống của cư dân và là nhân tố phản ánh chất lượng sống của một đô thị hiện đại.

Để có được các căn cứ chính xác làm cơ sở cho việc thiết kế không gian trong công viên đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội, chúng tôi tiến hành khảo sát thực địa một số công viên đô thị, lấy số liệu làm cơ sở đánh giá hoạt động trong giai đoạn hiện nay về khía cạnh bố cục không gian tự nhiên, hiệu quả khai thác hạ tầng cơ sở trong nội khu công viên. Đối tượng được khảo sát là nhà quản lý, nhân viên điều hành và

người dân tham gia các hoạt động TDTT và thống kê các loại hình dụng cụ tập luyện tại một số công viên trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

1.1. Tổ chức quản lý vận hành của các công viên ở Hà Nội

Theo kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND Thành phố Hà Nội, hiện nay có 13 công viên (khoảng 70%) cần cải tạo, nâng cấp, sửa chữa theo các mức độ khác nhau từ nguồn vốn ngân sách của các quận/ huyện quản lý công viên. Tùy theo cơ quan chủ quản mà công viên, vườn hoa có mô hình quản lý khác nhau. Có công viên, vườn hoa trực tiếp do quận quản lý, có công viên, vườn hoa được giao trực tiếp cho phường (cử cán bộ kiêm nhiệm phụ trách) hoặc giao cho một doanh nghiệp công ích hoặc một ban quản lý phụ trách. Có thể thống kê mô hình quản lý của 4 công viên được khảo sát như sau:

Mặc dù các công viên được khảo sát đều đã bị xuống cấp ở mức độ 2 và đang được xây dựng kế hoạch cải tạo sửa chữa, song số lượng người dân đến công viên tập TDTT, sinh hoạt văn hóa là rất đông, điều này gây sức ép không nhỏ đến hạ tầng vốn đã xuống cấp của các công viên.

Qua thống kê lượt người ra vào công viên, các công viên Cầu Giấy, Nghĩa Đô, Thanh Xuân có hạ tầng tốt, có khu vui chơi TDTT, có số lượng người đến nhiều hơn so với công viên Thành Công (hiện đã xuống cấp và không có thiết bị TDTT).

1.2. Cơ sở vật chất của công viên ở Hà Nội

Tất cả các công viên được khảo sát về cơ sở vật chất đều xuống cấp ở mức độ 2 và đang trong kế hoạch tu bổ, nâng cấp của Thành phố. Nguồn ngân sách chủ yếu phụ thuộc vào địa phương, một số công viên có thêm nguồn thu từ các dịch vụ phụ trợ như cho thuê mặt bằng, dịch vụ giải trí nhưng không đáng kể. Thiết bị tập luyện TDTT và khoáng không gian để tập luyện chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân đến công viên.

2. Nhu cầu hoạt động thể dục thể thao của cư dân Thành phố Hà Nội

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 590 người dân đến công viên trong phạm vi khảo sát của đề tài để nghiên cứu về nhu cầu hoạt động TDTT của người dân. Số người khảo sát chia

Bảng 1. Thực trạng mô hình vận hành quản lý các công viên ở Hà Nội

Công viên/vườn hoa	Đơn vị quản lý	Nhân sự	Đào tạo, bồi dưỡng về thể thao	Mô hình
Công viên Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Trung tâm phát triển quỹ đất quận Cầu Giấy	Chuyên trách	Thường xuyên	CLB TDTT
Công viên Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội		Chuyên trách	Thường xuyên	CLB TDTT
Công viên Thành công, quận Đống Đa, Hà Nội	Phòng Quản lý đô thị thuộc UBND quận Ba Đình	Chuyên trách	Ít được bồi dưỡng	Mô hình tổ chức, quản lý loại hình TDTT dựa vào phúc lợi xã hội
Công viên Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Trung tâm dịch vụ thương mại quận Thanh Xuân quản lý	Chuyên trách	Ít được bồi dưỡng	Tổ chức, quản lý hành chính không thu kinh phí

Bảng 2. Thống kê số lượt người ra vào các công viên các ngày trong tuần

Công viên/vườn hoa	Ngày trong tuần						Ngày cuối tuần			
	Thứ Hai		Thứ Tư		Thứ Sáu		Thứ bảy		Chủ nhật	
	Sáng 6h-8h	Chiều 15h-19h	Sáng 6h-8h	Chiều 15h-19h	Sáng 6h-8h	Chiều 15h-19h	Sáng 6h-8h	Chiều 15h-19h	Sáng 6h-8h	Chiều 15h-19h
Công viên Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội	879	1642	1081	1562	1213	1785	3265	2116	3782	2234
Công viên Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội	1115	1896	897	1782	1008	2112	3185	2287	3675	2631
Công viên Thành công, quận Đống Đa, Hà Nội	765	1243	895	1453	785	1245	1095	1167	1112	1231
Công viên Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, Hà Nội	715	1086	764	1325	767	1165	1055	1154	1134	1423

Bảng 3. Thống kê số lượng thiết bị dụng cụ tập luyện TDTT trong công viên

Công viên, vườn hoa	Thiết bị thể thao	Nhu cầu TDTT	Không gian TDTT	Tổ chức hoạt động TDTT
Công viên Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- 01 Quảng trường rộng khoảng 1000m ² - 01 sân Bóng chuyền hơi - 06 xà đơn, 04 xà kép, thang ke bụng 06 cái, ke chân 02 cái; 02 thiết bị tập toàn thân; 01 thiết bị tập lưng bụng; 03 thiết bị tập đạp xe; 02 bàn xoay eo; 03 thiết bị tập đi bộ lắc tay	Đáp ứng được nhu cầu	Đáp ứng được yêu cầu	Tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện TDTT
Công viên Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Thiết bị chạy bộ; thiết bị đạp chân; thiết bị xà đơn, xà kép; thiết bị tập vai; thiết bị quay tay; thiết bị tập cơ lưng; thiết bị tập cơ bụng	Đáp ứng được nhu cầu	Đáp ứng được yêu cầu	Tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện TDTT
Công viên Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, Hà Nội	10 loại dụng cụ tập luyện TDTT trong nội khu, tuy nhiên cho đến nay đã hỏng 4 thiết bị tập luyện và chưa sửa chữa. Có 2 xà đơn; 01 xà kép; Thiết bị chạy bộ; thiết bị đạp chân; thiết bị quay tay, thiết bị tập cơ lưng, thiết bị tập cơ bụng	Chưa đáp ứng được nhu cầu	Chưa đáp ứng được yêu cầu	Ít tổ chức hoạt động lớn
Công viên Thành công, quận Đống Đa, Hà Nội	Các dụng cụ tập luyện thể thao đã hư hỏng, hiện nay không có thiết bị tập luyện	Không đáp ứng được nhu cầu	Chưa đáp ứng được yêu cầu	Ít tổ chức hoạt động TDTT quần chúng

theo 2 độ tuổi: trên 35 tuổi: 275 người (46,6%), dưới 35 tuổi: 315 người (53,4%). Kết quả khảo sát như sau:

Qua số liệu thống kê cho thấy, trên 90% số người được hỏi đều cho rằng hoạt động TDTT có vai trò rất quan trọng đối với sức khỏe và đời sống.

Việc duy trì tập luyện TDTT thường xuyên bắt nguồn từ thói quen bản thân (>65%), yêu thích thể thao (>60%), vì sức khỏe (>70%), để giảm cân, làm đẹp (>50%). Đa số cho rằng họ không luyện tập TDTT vì không có địa điểm, môi trường luyện tập (>65%), thiếu thời gian (>40%), thiếu dụng cụ (>40%)...

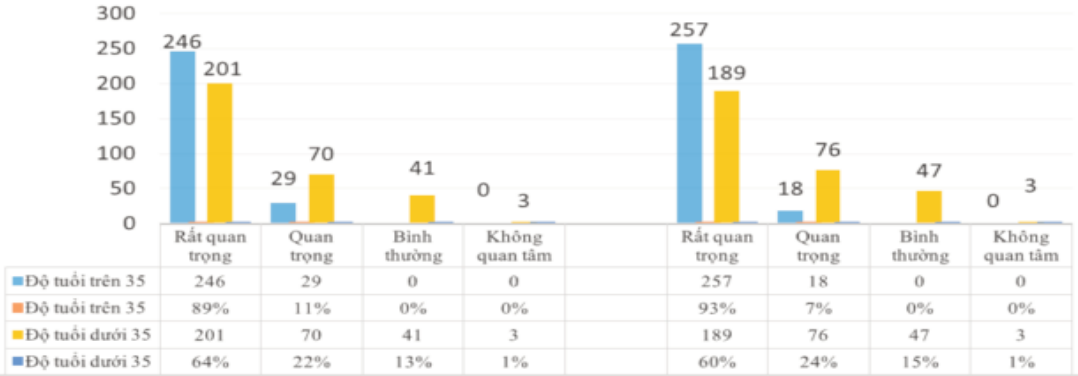
Các môn thể thao yêu thích và duy trì tập luyện gồm: Đi bộ (>70%), Chạy bộ (>65%), Khiêu vũ (>30%), Bóng đá (>30%), Bóng chuyền hơi, Cầu lông, Bóng bàn, Thể hình...

(10%). Phương thức luyện tập cá nhân là lựa chọn của >70% số người được hỏi. Trên 40% số người duy trì luyện tập 4 lần/tuần, 30% duy trì luyện tập 3 ngày 1 lần, khoảng 10% ngày nào cũng duy trì tập luyện.

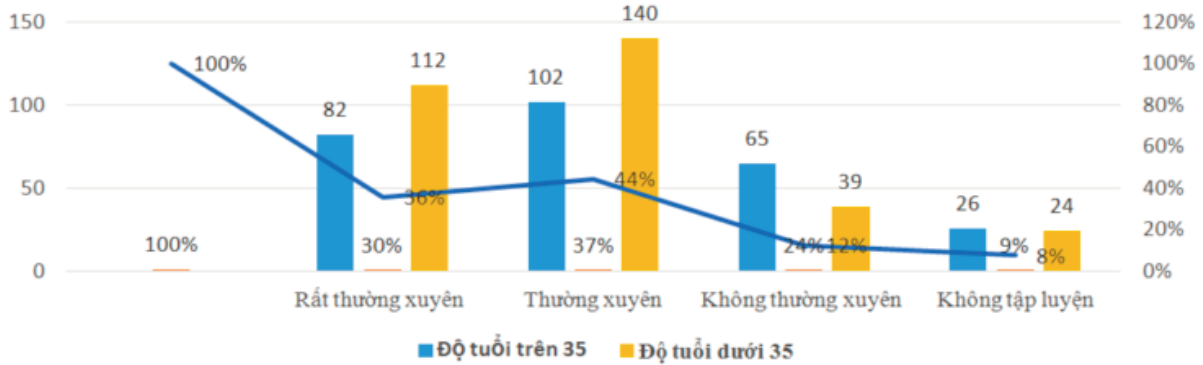
Thời gian luyện tập phù hợp: khoảng 40% chọn sáng sớm, 45% chọn chiều tối và 15% sắp xếp thời gian tùy theo công việc cho phép. Khoảng thời gian 30-60 phút được đa số người lựa chọn vì cho rằng khoảng thời gian này phù hợp với thể trạng của họ; khoảng 15% số người tập luyện dưới 30 phút và 1% duy trì tập luyện trên 120 phút mỗi lần.

Đa số người dân cảm thấy chưa hài lòng với chất lượng cơ sở vật chất của công viên nơi họ luyện tập và muốn được trang bị dụng cụ cũng như có những hướng dẫn miễn phí để tập luyện tốt, được tham gia các phong trào TDTT quần chúng.

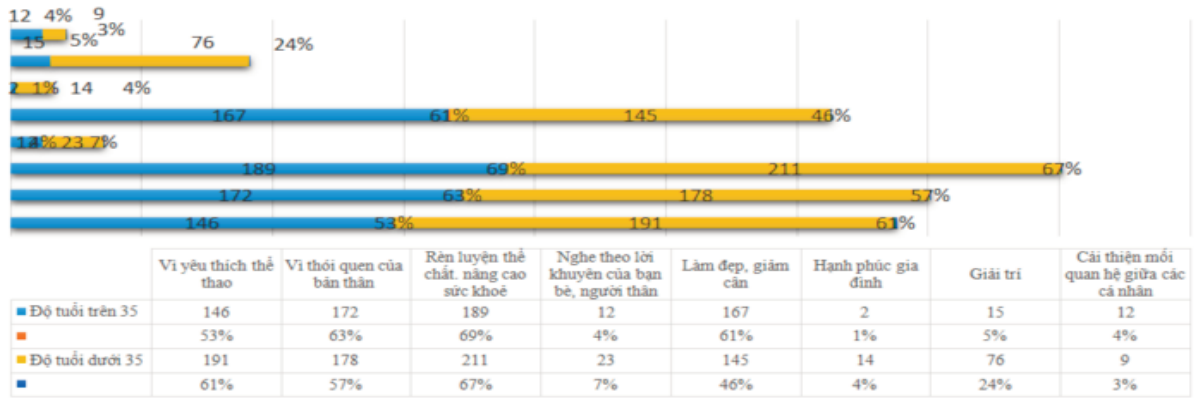
Câu 1: Xin Ông/bà, (anh/chị) cho biết tầm quan trọng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe và cuộc sống?



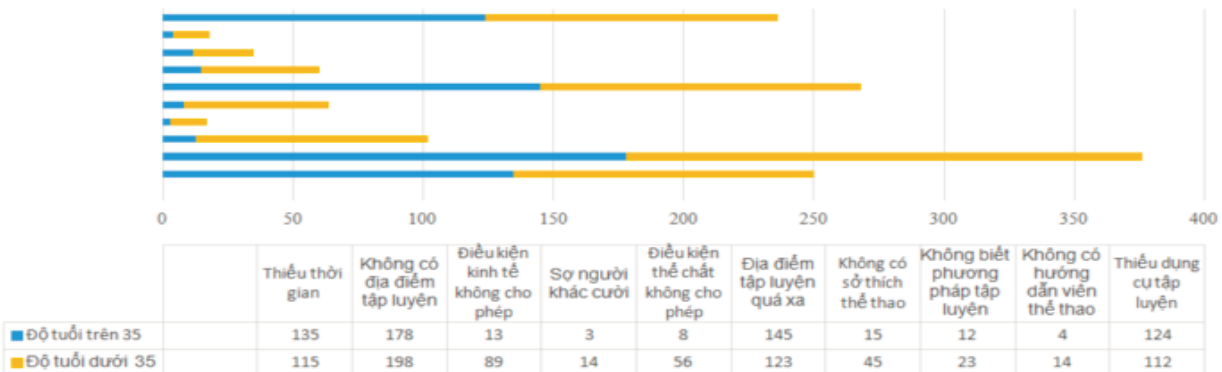
Câu 2: Vào thời gian rảnh rỗi, Ông/bà, (anh/chị) có tập luyện TDTT không?



Câu 3: Những lý do chủ yếu của việc Ông/bà, (anh/chị) luyện tập TDTT là gì?



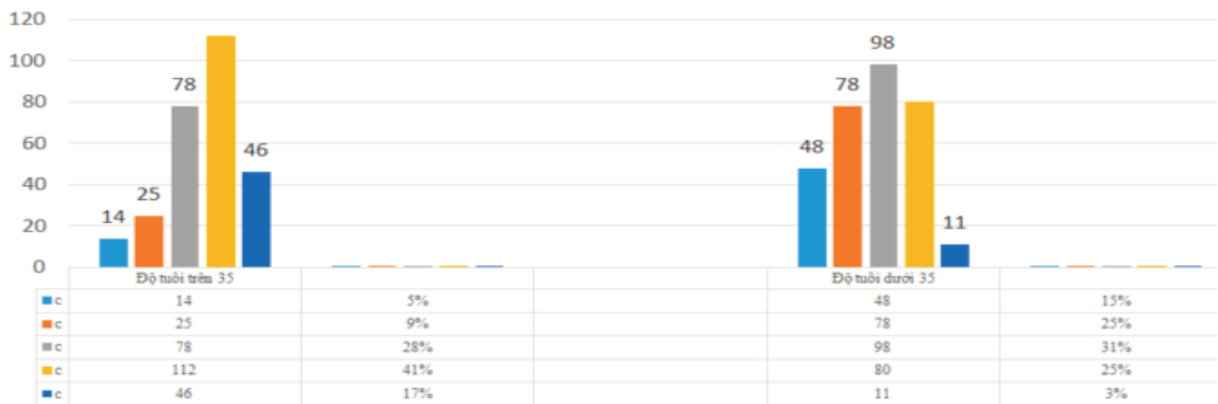
Câu 4: Những lý do không tham gia tập luyện TDTT của Ông/bà, (anh/chị)?



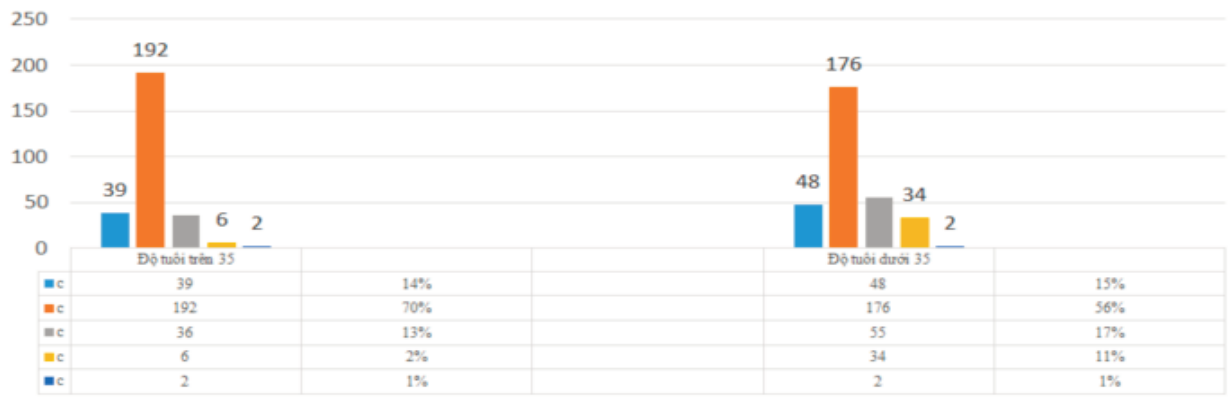
Câu 5: Ông/bà, (anh/chị) tham gia hoạt động TDTT theo phương thức nào?



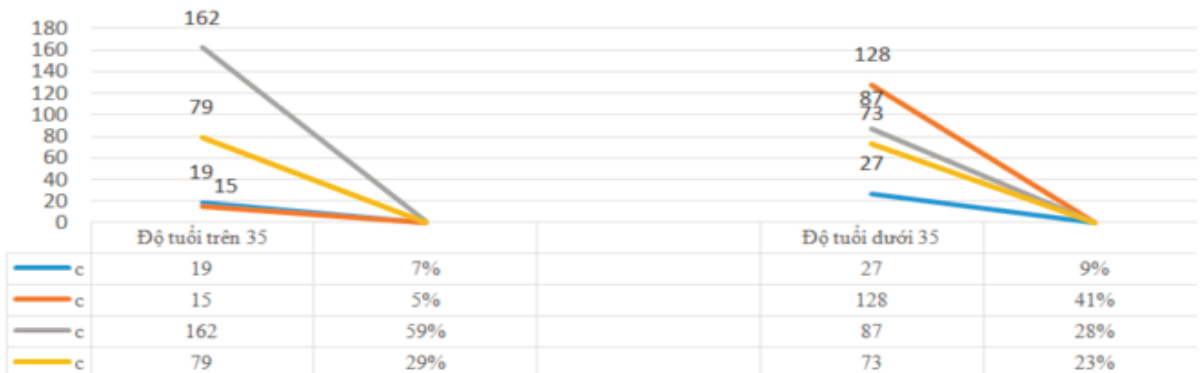
Câu 6: Mỗi tuần Ông/bà (anh/chị) tập luyện TDTT mấy lần?



Câu 7: Mỗi buổi tập luyện TDTT của Ông/bà, (anh/chị) kéo dài trong bao lâu?



Câu 8. Cơ sở vật chất, điều kiện tập luyện TDTT của công viên, vườn hoa có đáp ứng được nhu cầu tập luyện của Ông/bà, (anh/chị) không?



3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế không gian tập luyện thể dục thể thao trong công viên đô thị tại Hà Nội

3.1. Quy mô dân số của Thành phố Hà Nội

Các công trình công cộng ở đô thị có mục đích cuối cùng là phục vụ con người nên hiện trạng dân cư đô thị là chỉ số tham khảo không thể thiếu trong xây dựng đô thị. Số lượng dân số trong một phạm vi nhất định quyết định quy mô của một công viên, sự phân bố dân số quyết định vị trí của công viên và các phương tiện giao thông xung quanh. Sự đa dạng của dân số quyết định số lượng và loại hình cơ sở thể thao trong công viên. Chỉ khi hiểu rõ cộng đồng cư dân thành phố, việc xây dựng công viên thể thao đô thị mới có thể đáp ứng nhu cầu đời sống, văn hóa, TDTT của người dân và không gây lãng phí tài nguyên thiên nhiên.

Các khu dân cư khác nhau trong thành phố tạo thành cộng đồng khác nhau, các loại cộng đồng khác nhau có sự khác biệt về mức độ không đồng nhất của cư dân, điều kiện môi trường, phương pháp quản lý, bản sắc văn hóa,... tất yếu sẽ ảnh hưởng sự phát triển của TDTT cộng đồng. Sự phát triển có tác động nhất định, các loại cộng đồng cư dân khác nhau nhu cầu rèn luyện TDTT là khác nhau. Do đó, hoạt động TDTT ở các loại cộng đồng dân cư khác nhau có những đặc điểm riêng khác nhau. Vì vậy, cần phải tham khảo những đặc điểm này trong quy hoạch công viên thể thao đô thị, để việc xây dựng công viên có thể đáp ứng tối đa nhu cầu TDTT của người dân trong đô thị.

3.2. Thói quen lối sống và sử dụng thời gian của cư dân đô thị

Với sự phát triển của nền kinh tế, mức sống của người dân được cải thiện và thời gian rảnh rỗi của cư dân thành thị vào dịp cuối tuần ngày càng tăng, các hoạt động vui chơi giải trí không ngừng thay đổi và đa dạng. Hiện nay, cần có quy hoạch đô thị tổng thể từ góc nhìn của người dân, quy hoạch đô thị tổng thể cho những ngày nghỉ ngơi, hay quy hoạch đô thị điều phối ngày làm việc và ngày nghỉ, đồng thời đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng. Vì lý do này, chúng ta cần nghiên cứu hành vi sinh hoạt hàng ngày của cư dân và nhu cầu của họ, đồng thời nắm bắt tình hình chung về cuộc sống hàng ngày của cư dân,

nó không chỉ cung cấp thông tin về hoạt động du lịch mà còn nắm bắt được mọi hoạt động mỗi ngày của cư dân trong những ngày nghỉ ngơi, bao gồm nội dung hoạt động, thời gian hoạt động, bạn đồng hành hoạt động, mục đích đi lại, phương tiện di chuyển, thời gian đi lại, để phân tích đặc điểm của cộng đồng cư dân.

3.3. Đời sống văn hóa cư dân đô thị

Văn hóa đô thị không chỉ là biểu tượng của quá trình đô thị hóa mà còn là thực thể nội tại của năng lực cạnh tranh đô thị. Nó phản ánh toàn diện chất lượng và trình độ phát triển của một thành phố, đồng thời là sức hút bên trong để ghi nhận và tập hợp người dân trong thành phố. TDTT dần trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống đô thị hiện đại và đã hòa nhập vào văn hóa đô thị. Vì vậy, khi phát triển TDTT đô thị và trao đổi về bố trí không gian tài nguyên trong công viên thể thao đô thị, chúng ta không nên chỉ nhìn thấy những lợi ích trước mắt mà phát triển hoặc bố trí một cách tùy tiện một số hạng mục, cơ sở TDTT không phù hợp với đặc điểm văn hóa của thành phố, hoặc đi ngược lại với tiềm năng văn hóa của thành phố.

Mặc dù với sự phát triển của toàn cầu hóa về kinh tế và hội nhập khu vực, ranh giới văn hóa khu vực ngày càng trở nên mờ nhạt nhưng vẫn có những khác biệt về văn hóa đô thị giữa các vùng nhất định. Đồng thời, văn hóa TDTT truyền thống dân tộc là một bộ phận quan trọng của văn hóa đô thị. Vì vậy, khi quy hoạch tài nguyên trong công viên thể thao đô thị, chúng ta phải xem xét đặc điểm, nền tảng của văn hóa đô thị cũng như tác động của nó đối với sự phát triển của các sự kiện thể thao, đồng thời tập trung phát triển cơ sở TDTT phù hợp hoặc làm nổi bật đặc điểm văn hóa của khu vực dân cư, tránh gây lãng phí tài nguyên.

4. Mô hình công viên đô thị phổ biến ở Hà Nội hiện nay

Qua khảo sát thực địa 4 công viên gồm Công viên Cầu Giấy, Công viên Nghĩa Đô, Công viên Thành Công, Công viên Thanh Xuân và một số vườn hoa trong nội thành có thể thấy mô hình công viên cơ bản ở Thủ đô Hà Nội là mô hình công viên nghỉ ngơi, có sự kết hợp của hồ nước điều hòa, thảm cỏ, cây xanh, đường nội bộ, sân tập thể thao, quảng trường, khu vui chơi dành cho



Mô hình 1. Mô hình công viên cơ bản ở Thủ đô Hà Nội hiện nay

trẻ em và kết hợp các dịch vụ giải trí khác. Có thể khái quát mô hình công viên cơ bản như sau:

Trong đô thị, con người là chủ thể chính và tất cả các nguồn lực được phân bổ, tích hợp theo nhu cầu của người dân và hình thành nên một cộng đồng khu dân cư. Vì vậy, để xây dựng các công viên thể thao đô thị, chúng ta phải nghiên cứu hiểu được những đặc điểm cơ bản của cộng đồng cư dân đô thị như: mật độ dân số nơi tập trung cư trú, các hoạt động phát triển kinh tế hàng hóa, cấu trúc trung tâm chính trị xã hội, cơ sở vật chất, đời sống tinh thần và nhịp độ đời sống xã hội. Đồng thời, cần xem xét hiệu quả sử dụng không gian thực tế của các cơ sở tài nguyên tự nhiên đối với đời sống TĐTT của người dân. Nếu không, việc xây dựng các cơ sở TĐTT một cách tùy tiện sẽ gây lãng phí tài nguyên và ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng thực tế của chúng.

5. Thiết kế không gian tập luyện thể dục thể thao trong công viên đô thị

Khi thiết kế công viên đô thị cần tiếp cận làm sao cân bằng giữa việc sử dụng đất đô thị và khoảng không gian xanh cho thành phố. Thiết kế khai thác tiềm năng sinh thái của công viên về số lượng không gian xanh và thông qua mô hình đa chủ đề, định hướng cho thiết kế công viên thể thao đô thị phù hợp với các giá trị công cộng của thành phố. Việc xây dựng công viên không chỉ nâng cao giá trị đất đai trong thành phố mà ở một mức độ nhất định, thông qua việc sử dụng của người dân sẽ thúc đẩy sức sống kinh tế của các cộng đồng xung quanh. Bằng cách thay đổi các

thuộc tính của đất, làm cho nó có thể hiện thực hóa việc chia sẻ công viên với công chúng, hướng tới lối sống xanh và lành mạnh, đồng thời giải quyết xung đột giữa con người với không gian công cộng trong thành phố.

Khi thiết kế xây dựng công viên trong đô thị, nên tôn trọng các điều kiện địa hình tự nhiên hiện có và tái thiết hài hòa giữa các hệ sinh thái khác nhau. Định hướng cấu hình toàn diện các không gian tập luyện TĐTT, cảnh quan giải trí, dịch vụ hỗ trợ, giáo dục và chăm sóc cũng như các hoạt động cộng đồng xã hội để cung cấp các nhu cầu có mục tiêu. Các không gian hoạt động phức hợp và đa quy mô sẽ tăng cường tương tác giữa “con người” trong cộng đồng với môi trường thiên nhiên và đưa ra hướng đi mới cho việc xây dựng một cộng đồng bền vững.

KẾT LUẬN

Khảo sát thực trạng cho thấy việc phân bổ các công viên hiện có chưa cân bằng, xây dựng và phát triển các công viên đô thị còn thiếu thực tiễn, hiệu suất sử dụng các công viên chưa cao. Các trang thiết bị dụng cụ tập luyện TĐTT được bố trí trong công viên chưa phù hợp với nhu cầu đa dạng của cư dân đô thị. Hiểu biết của người dân về hoạt động TĐTT trong công viên đô thị vẫn chưa rõ ràng nên hiệu quả mang lại không cao.

Việc phát triển các công viên đô thị còn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như không gian đô thị, quy mô dân số và phân bố dân cư, văn hóa đô thị, đặc điểm môi trường khu vực và cách quy hoạch các khu đô thị ban đầu. Do đó, khi lập dự án xây dựng các công viên thể thao đô thị cần



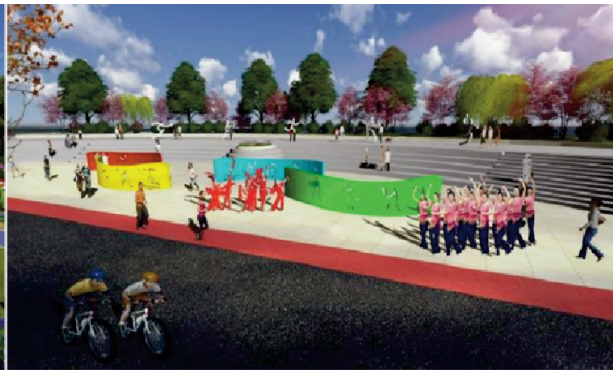
Toàn cảnh mô hình công viên



Quảng trường ven hồ



Khu vui chơi cho thiếu nhi



Sân quảng trường



Sân tập thể thao



Đường đi dạo ven hồ



Hồ bơi có mái che



Tiểu khu tập luyện TDTT



Khoảng không gian yên tĩnh tập thể dục



Điễm câu cá ven hồ



Bãi cỏ tập Yoga - dưỡng sinh



Sân nội khu dạo bộ

Hình 1. Thiết kế không gian tập luyện thể dục thể thao trong công viên đô thị

xem xét ảnh hưởng của các yếu tố trên trong quá trình triển khai. Bố cục các công viên đô thị phải cân đối, đáp ứng nhu cầu khác nhau của người dân, kết hợp cảnh quan tự nhiên với hoạt động TDTT và vui chơi giải trí, tạo nên một công viên có chức năng hoàn chỉnh và môi trường xanh đẹp, bảo vệ sức khỏe cho cư dân, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống đô thị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về cải tạo, nâng cấp và xây mới các công viên, vườn hoa trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025.

2. Nguyễn Thị Diệu Hương (2018), “Khai thác yếu tố truyền thống trong tổ chức không gian công viên tại đô thị Bắc Ninh”, *Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Kiến trúc, Hà Nội*.

3. Trần Thị Kiều, Thanh Hà, Phạm Thu Hà (2010), *Không gian công cộng làm nên cuộc sống thành phố*, Nxb xây dựng, Hà Nội.

4. Luo Tianqing, Fu Weiyun (2016), *Không gian hoạt động công viên cộng đồng và phân bố*

cơ sở vật chất giải trí trong bối cảnh già hóa dân số, Nghiên cứu điển hình Thượng Hải.

5. Liang Shurong (2013), “Nghiên cứu bố cục không gian của các công viên thể thao đô thị ở thành phố Nam Xương”, *Kiến trúc cảnh quan Trung Quốc*.

6. Meng Gang (2016), “Nghiên cứu quy hoạch, thiết kế và phát triển Công viên Thể thao Đô thị”, *Rừng Bắc Kinh, Đại học Công nghiệp*.

7. Vũ Minh Cường (2020), “Xây dựng công viên thể thao từ quan điểm môi trường sinh thái Đô thị”, *Kỷ yếu quốc gia Trường Đại học TDTT Bắc Ninh*.

8. Vũ Minh Cường (2021), “Phát triển chức năng công viên đô thị ở Việt Nam trong su hướng phát triển công viên thể thao trên thế giới”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Trường Đại học Tài nguyên và môi trường, Hà Nội*.

9. Zhang Xiaoling, Jing Shenhao (2013), “Phát triển các công viên thể thao đô thị trên quan điểm nhu cầu sinh thái”, *Kiến trúc cảnh quan Trung Quốc*.

10. Nguồn Internet.

(Bài nộp ngày 25/10/2023, Phản biện ngày 12/11/2023, duyệt in ngày 30/11/2023)